| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>PHƯỜNG LÊ CHÂN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 2710/QĐ-UBND | *Phường Lê Chân, ngày 28 tháng 8 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc điều chỉnh, bổ sung (Lần 5) Kế hoạch đầu tư công phường năm 2026

## ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LÊ CHÂN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;*

*Căn cứ Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giao kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định 3387/QĐ-UBND ngày 23/8/2026 về việc sử dụng quỹ dự trữ tài chính cấp thành phố tạm ứng cho ngân sách phường Lê Chân nhằm đảm bảo nguồn lực để đảm bảo nguồn lực thực hiện dự án Đầu tư xây dựng mở rộng ngõ 170 Hai Bà Trưng và các hạng mục phụ trợ (đường vào đình An Biên);*

*Căn cứ các Nghị quyết số 382/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân phường về Kế hoạch đầu tư công phường năm 2026; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 20/01/2026 của Hội đồng nhân dân phường về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công phường (lần 1) năm 2026; Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 25/02/2026 của Hội đồng nhân dân phường Lê Chân về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công phường (lần 2) năm 2026; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/04/2026 của Hội đồng nhân dân phường Lê Chân về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công phường (lần 3) năm 2026; Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 24/06/2026 của Hội đồng nhân dân phường Lê Chân về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công phường (lần 4) năm 2026; Nghị quyết số 36/NQ-TTHĐND ngày 28/8/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân phường Lê Chân về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công phường (lần 5) năm 2026;*

*Căn cứ các Quyết định số 2721/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân phường về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công phường năm 2026; Quyết định số 268/QĐ-UBND ngày 31/01/2026 của Ủy ban nhân dân phường về việc điều chỉnh, bổ sung (Lần 1) Kế hoạch đầu tư công phường năm 2026; Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 của Ủy ban nhân dân phường về việc điều chỉnh, bổ sung (Lần 2) Kế hoạch đầu tư công phường năm 2026; Quyết định số 927/QĐ-*

*UBND ngày 23/04/2026 của Ủy ban nhân dân phường về việc điều chỉnh, bổ sung (Lần 3) Kế hoạch đầu tư công phường năm 2026; Quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 12/6/2026 của Ủy ban nhân dân phường Lê Chân phê duyệt điều chỉnh phương án xử lý nguồn tăng thu so với dự toán chi còn lại của ngân sách phường năm 2025; Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 27/6/2026 của Ủy ban nhân dân phường về việc điều chỉnh, bổ sung (Lần 4) Kế hoạch đầu tư công phường năm 2026;*

*Xét đề nghị của Phó trưởng phòng phụ trách phòng Kinh tế,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quyết định điều chỉnh, bổ sung (lần 5) Kế hoạch đầu tư công phường năm 2026:

- Điều chỉnh, bổ sung vốn Kế hoạch đầu tư công năm 2026 cho các dự án, công trình từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã và tiền đất được điều tiết về ngân sách cấp xã; nguồn tăng thu so với dự toán chi còn lại của ngân sách phường năm 2025; nguồn tạm ứng từ quỹ dự trữ tài chính cấp thành phố cho ngân sách phường Lê Chân

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Giao phòng Kinh tế hoàn tất thủ tục báo cáo Sở Tài chính. Đôn đốc Chủ đầu tư các dự án, công trình hoàn chỉnh hồ sơ, làm thủ tục thanh toán theo quy định.

**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân phường, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Xây dựng và Môi trường, Trưởng phòng Kho bạc Nhà nước khu vực III - Phòng Giao dịch số 1, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***
- Sở Tài chính;
- CT, các phó CT UBND phường;
- Phòng Xây dựng và Môi trường phường;
- Phòng Kinh tế phường;
- Ban QLDA ĐTXD phường;
- KBNN khu vực III – PGD số 1;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

U.B.N.D PHƯỜNG LÊ CHÂN T.P HẢI PHÒNG

**Phạm Văn Tân**

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG LÊ CHÂN

Mẫu số 01.b/PB

# PHÂN BỔ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG ĐIỀU CHỈNH NĂM 2026 (LẦN 5)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 28/8/2026 của Uỷ ban nhân dân phường Lê Chân)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| STT | Nội dung | Địa điểm xây dựng | Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã) | Chủ đầu tư | Mã số dự án đầu tư | Mã ngành kinh tế (loại, khoản) | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án (*) | | | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 | Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có | Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (Lần 4) | | | Điều chỉnh tăng | Điều chỉnh giảm | Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Số, ngày, tháng, năm | Tổng mức vốn đầu tư | | | | Tổng số | Trong đó | | | | Tổng số | Trong đó | | |
| | | | | | | | | | Tổng số | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước | | | | Thu hồi vốn đã ứng trước | Trả nợ đọng xây dựng cơ bản | | | | Thu hồi vốn đã ứng trước | Trả nợ đọng xây dựng cơ bản | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* | *17* | *18* | *19* | *20* | *21* | *22* |
| **B** | **DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ** | | | | | | | | **184.972,531** | **184.972,531** | | | **55.457,377** | | | **75.000,000** | **0,000** | **130.457,377** | | | |
| **I** | **Nguồn vốn đầu tư công từ NSTP** | | | | | | | | **171.579,588** | **171.579,588** | | | **48.457,377** | | | **0,000** | **0,000** | **48.457,377** | | | |
| **I.1** | **Nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTP cho ngân sách cấp xã** | | | | | | | | **165.010,531** | **165.010,531** | | | **48.457,377** | | | **0,000** | **0,000** | **48.457,377** | | | |
| **I.1.1** | **Giai đoạn chuẩn bị đầu tư** | | | | | | | | **6.569,057** | **6.569,057** | | | **4.553,196** | | | **0,000** | **0,000** | **4.553,196** | | | |
| **a** | **Giáo dục - đào tạo và dạy nghề** | | | | | | | | **4.418,553** | **4.418,553** | | | **3.218,401** | | | **0,000** | **0,000** | **3.218,401** | | | |
| **a.1** | **Khối mầm non** | | | | | | | | **381,677** | **381,677** | | | **210,262** | | | **0,000** | **0,000** | **210,262** | | | |
| 1 | Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học Trường Mầm non Đồng Tâm | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179362 | 071 | 2026-2027 | Số 44/QĐ-VP ngày 18/12/2025 | 190,120 | 190,120 | | | 104,951 | | | | | 104,951 | | | |
| 2 | Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học Trường Mầm non Dư Hàng Kênh | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179348 | 071 | 2026-2027 | Số 52/QĐ-VP ngày 18/12/2025 | 191,557 | 191,557 | | | 105,311 | | | | | 105,311 | | | |
| **a.2** | **Khối Tiểu học** | | | | | | | | **383,405** | **383,405** | | | **211,454** | | | | **0,000** | **211,454** | | | |
| 1 | Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học Trường tiểu học Trần Hưng Đạo | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179347 | 072 | 2026-2027 | Số 51/QĐ-VP ngày 18/12/2025 | 193,057 | 193,057 | | | 106,390 | | | | | 106,390 | | | |
| 2 | Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học Trường tiểu học Lê Văn Tám | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179349 | 072 | 2026-2027 | Số 55/QĐ-VP ngày 18/12/2025 | 190,348 | 190,348 | | | 105,064 | | | | | 105,064 | | | |
| **a.3** | **Khối Trung học cơ sở** | | | | | | | | **3.653,471** | **3.653,471** | | | **2.796,685** | | | | **0,000** | **2.796,685** | | | |
| 1 | Xây dựng mới dãy nhà 5 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Ngô Quyền | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179346 | 073 | 2026-2027 | Số 38/QĐ-VP ngày 17/12/2025 | 1.561,208 | 1.561,208 | | | 1.175,800 | | | | | 1.175,800 | | | |
| 2 | Phá dãy nhà 2 tầng phía trước, Xây mới dãy nhà 5 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Trương Công Đỉnh | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179345 | 073 | 2026-2027 | Số 17/QĐ-QLDA ngày 17/02/2026 | 1.435,637 | 1.435,637 | | | 1.200,000 | | | | | 1.200,000 | | | |
| 3 | Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học Trường THCS Hoàng Diệu | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179361 | 073 | 2026-2027 | Số 54/QĐ-VP ngày 18/12/2025 | 188,806 | 188,806 | | | 95,885 | | | | | 95,885 | | | |
| 4 | Đầu tư xây dựng Trạm biến áp tại trường THCS Hoàng Diệu, THCS Trương Công Định, Tiểu học Nguyễn Công Trứ và Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tố | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179328 | 073 | 2026-2027 | Số 56/QĐ-VP ngày 18/12/2025 | 467,820 | 467,820 | | | 325,000 | | | | | 325,000 | | | |
| **b** | **Các hoạt động kinh tế** | | | | | | | | **2.150,504** | **2.150,504** | | | **1.334,795** | | | **0,000** | **0,000** | **1.334,795** | | | |
| 1 | Cải tạo, nâng cấp các ngõ 147 Đình Đông, ngõ 71 Chợ Hàng, phường Lê Chân | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179310 | 312 | 2026-2027 | Số 04/QĐ-VP ngày 16/01/2026 | 228,704 | 228,704 | | | 121,000 | | | | | 121,000 | | | |
| 2 | Cải tạo, nâng cấp các ngõ 24 Dân Lập, ngõ 2 Nguyễn Văn Linh, ngõ 389 Chợ Hàng, phường Lê Chân | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179338 | 312 | 2026-2027 | Số 05/QĐ-VP ngày 16/01/2026 | 485,263 | 485,263 | | | 240,000 | | | | | 240,000 | | | |
| 3 | Cải tạo, nâng cấp các ngõ 306 Miếu Hai Xã, nghách 24/418 Miếu Hai Xã, ngõ 27 Hồ Sen, phường Lê Chân | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179339 | 312 | 2026-2027 | Số 06/QĐ-VP ngày 16/01/2026 | 197,407 | 197,407 | | | 120,200 | | | | | 120,200 | | | |
| 4 | Cải tạo, nâng cấp các ngõ 45 Dư Hàng, ngõ 49 Hai Bà Trưng, ngõ 33 Nguyễn Đức Cảnh, ngõ 27 Hồ Sen, ngõ 99 đường tàu Mê Linh, phường Lê Chân | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179340 | 312 | 2026-2027 | Số 07/QĐ-VP ngày 16/01/2026 | 194,615 | 194,615 | | | 118,000 | | | | | 118,000 | | | |
| 5 | Cải tạo, nâng cấp các ngõ 48 Kênh Dương, đường Nguyễn Bỉnh, ngõ 800A Thiên Lôi, phường Lê Chân | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179341 | 312 | 2026-2027 | Số 08/QĐ-VP ngày 16/01/2026 | 373,576 | 373,576 | | | 182,000 | | | | | 182,000 | | | |

| STT | Nội dung | Địa điểm xây dựng | Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã) | Chủ đầu tư | Mã số dự án đầu tư | Mã ngành kinh tế (loại, khoản) | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án (*) | | | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 | Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có | Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (Lần 4) | | | Điều chỉnh tăng | Điều chỉnh giảm | Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Số, ngày, tháng, năm | Tổng mức vốn đầu tư | | | | Tổng số | Trong đó | | | | Tổng số | Trong đó | | |
| | | | | | | | | | Tổng số | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước | | | | Thu hồi vốn đã ứng trước | Trả nợ đọng xây dựng cơ bản | | | | Thu hồi vốn đã ứng trước | Trả nợ đọng xây dựng cơ bản | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 |
| 6 | Cải tạo, nâng cấp ngõ 440 Chợ Hàng, phường Lê Chân | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179508 | 312 | 2026-2027 | Số 09/QĐ-VP ngày 16/01/2026 | 217,199 | 217,199 | | | 115,895 | | | | | 115,895 | | | |
| 7 | Đầu tư xây dựng mở rộng ngõ 170 Hai Bà Trưng và các hạng mục phụ trợ | Phường Lê Chân | 0065 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8188225 | 312 | 2026-2027 | Số 280/QĐ-QLDA ngày 10/4/2026 | 453,740 | 453,740 | | | 437,700 | | | | | 437,700 | | | |
| I.1.2 | **Giai đoạn thực hiện dự án** | | | | | | | | **165.010,531** | **165.010,531** | | | **43.904,181** | | | **0,000** | **0,000** | **43.904,181** | | | |
| a | **Giáo dục - đào tạo và dạy nghề** | | | | | | | | **39.910,204** | **39.910,204** | | | **26.926,375** | | | **0,000** | **0,000** | **26.926,375** | | | |
| a.1 | **Khối mầm non** | | | | | | | | **4.536,574** | **4.536,574** | | | **2.969,738** | | | **0,000** | | **2.969,738** | | | |
| 1 | Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học Trường Mầm non Đồng Tâm | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179362 | 071 | 2026-2027 | Số 525/QĐ-UBND ngày 23/02/2026 | 2.258,025 | 2.258,025 | | | 1.485,049 | | | | | 1.485,049 | | | |
| 2 | Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học Trường Mầm non Dư Hàng Kênh | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179348 | 071 | 2026-2027 | Số 527/QĐ-UBND ngày 23/02/2026 | 2.278,549 | 2.278,549 | | | 1.484,689 | | | | | 1.484,689 | | | |
| a.2 | **Khối Tiểu học** | | | | | | | | **4.561,326** | **4.561,326** | | | **2.880,000** | | | | | **2.880,000** | | | |
| 1 | Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học Trường tiểu học Trần Hưng Đạo | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179347 | 072 | 2026-2027 | Số 526/QĐ-UBND ngày 23/02/2026 | 2.300,067 | 2.300,067 | | | 1.440,000 | | | | | 1.440,000 | | | |
| 2 | Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học Trường tiểu học Lê Văn Tám | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179349 | 072 | 2026-2027 | Số 529/QĐ-UBND ngày 23/02/2026 | 2.261,259 | 2.261,259 | | | 1.440,000 | | | | | 1.440,000 | | | |
| a.3 | **Khối Trung học cơ sở** | | | | | | | | **30.812,304** | **30.812,304** | | | **21.076,637** | | | | **0,000** | **21.076,637** | | | |
| 1 | Cải tạo, sửa chữa nhà lớp học Trường THCS Hoàng Diệu | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179361 | 073 | 2026-2027 | Số 528/QĐ-UBND ngày 23/02/2026 | 2.239,304 | 2.239,304 | | | 1.440,000 | | | | | 1.440,000 | | | |
| 2 | Xây dựng mới dãy nhà 5 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Ngô Quyền | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179346 | 073 | 2026-2027 | Số: 943/QĐ-UBND ngày 20/4/2026 | 19.627,000 | 19.627,000 | | | 13.636,637 | | | | | 13.636,637 | | | |
| 3 | Đầu tư xây dựng Trạm biến áp tại trường THCS Hoàng Diệu, THCS Trương Công Định, Tiểu học Nguyễn Công Trứ và Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tố | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179328 | 073 | 2026-2027 | Số: 944/QĐ-UBND ngày 20/4/2026 | 8.946,000 | 8.946,000 | | | 6.000,000 | | | | | 6.000,000 | | | |
| b | **Các hoạt động kinh tế** | | | | | | | | **125.100,327** | **125.100,327** | | | **16.977,806** | | | **0,000** | **0,000** | **16.977,806** | | | |
| 1 | Cải tạo, nâng cấp các ngõ 147 Đình Đông, ngõ 71 Chợ Hàng, phường Lê Chân | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179310 | 312 | 2026-2027 | Số 530/QĐ-UBND ngày 23/02/2026 | 3.000,000 | 3.000,000 | | | 2.000,000 | | | | | 2.000,000 | | | |
| 2 | Cải tạo, nâng cấp các ngõ 24 Dân Lập, ngõ 2 Nguyễn Văn Linh, ngõ 389 Chợ Hàng, phường Lê Chân | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179338 | 312 | 2026-2027 | Số 531/QĐ-UBND ngày 23/02/2026 | 7.740,000 | 7.740,000 | | | 5.092,000 | | | | | 5.092,000 | | | |
| 3 | Cải tạo, nâng cấp các ngõ 306 Miếu Hai Xã, nghách 24/418 Miếu Hai Xã, ngõ 27 Hồ Sen, phường Lê Chân | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179339 | 312 | 2026-2027 | Số 532/QĐ-UBND ngày 23/02/2026 | 2.164,000 | 2.164,000 | | | 1.423,000 | | | | | 1.423,000 | | | |

| STT | Nội dung | Địa điểm xây dựng | Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã) | Chủ đầu tư | Mã số dự án đầu tư | Mã ngành kinh tế (loại, khoản) | Thời gian khởi công và hoàn thành | Quyết định đầu tư dự án (*) | | | Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 | Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có | Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (Lần 4) | | | Điều chỉnh tăng | Điều chỉnh giảm | Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Số, ngày, tháng, năm | Tổng mức vốn đầu tư | | | | Tổng số | Trong đó: | | | | Tổng số | Trong đó: | | |
| | | | | | | | | | Tổng số | Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước | | | | Thu hồi vốn đã ứng trước | Trả nợ đọng xây dựng cơ bản | | | | Thu hồi vốn đã ứng trước | Trả nợ đọng xây dựng cơ bản | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 |
| 4 | Cải tạo, nâng cấp các ngõ 45 Dư Hàng, ngõ 49 Hai Bà Trưng, ngõ 33 Nguyễn Đức Cảnh, ngõ 27 Hồ Sen, ngõ 99 đường tàu Mê Linh, phường Lê Chân | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179340 | 312 | 2026-2027 | Số 533/QĐ-UBND ngày 23/02/2026 | 1.810,471 | 1.810,471 | | | 1.294,806 | | | | | 1.294,806 | | | |
| 5 | Cải tạo, nâng cấp các ngõ 48 Kênh Dương, đường Nguyễn Bỉnh, ngõ 800A Thiên Lôi, phường Lê Chân | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179341 | 312 | 2026-2027 | Số 534/QĐ-UBND ngày 23/02/2026 | 5.497,000 | 5.497,000 | | | 3.616,000 | | | | | 3.616,000 | | | |
| 6 | Cải tạo, nâng cấp ngõ 440 Chợ Hàng, phường Lê Chân | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179508 | 312 | 2026-2027 | Số 535/QĐ-UBND ngày 23/02/2026 | 3.119,000 | 3.119,000 | | | 2.052,000 | | | | | 2.052,000 | | | |
| 7 | Đầu tư xây dựng mở rộng ngõ 170 Hai Bà Trưng và các hạng mục phụ trợ | Phường Lê Chân | 0065 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8188225 | 312 | 2026-2027 | Số: 1240/QĐ-UBND ngày 28/5/2026 | 101.769,856 | 101.769,856 | | | 1500 | | | | 0 | 1.500,000 | | | |
| **I.2** | **Nguồn tiền đất được điều tiết về NS cấp xã** | | | | | | | | **19.627,000** | **19.627,000** | | | **400,000** | | | | | **400,000** | | | |
| I.2.1 | Giai đoạn thực hiện dự án | | | | | | | | **19.627,000** | **19.627,000** | | | **400,000** | | | | | **400,000** | | | |
| a | Giáo dục - đào tạo và dạy nghề | | | | | | | | **19.627,000** | **19.627,000** | | | **400,000** | | | | | **400,000** | | | |
| a.1 | Khối Trung học cơ sở | | | | | | | | **19.627,000** | **19.627,000** | | | **400,000** | | | | | **400,000** | | | |
| 1 | Xây dựng mới dãy nhà 5 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Ngô Quyền | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179346 | 073 | 2026-2027 | Số: 943/QĐ-UBND ngày 20/4/2026 | 19.627,000 | 19.627,000 | | | 400,000 | | | | | 400,000 | | | |
| **I.3** | **Nguồn tăng thu so với dự toán chi còn lại của ngân sách phường năm 2025** | | | | | | | | **19.962,000** | **19.962,000** | | | | | | **0,000** | | **6.600,000** | | | |
| I.3.1 | Giai đoạn thực hiện dự án | | | | | | | | **19.962,000** | **19.962,000** | | | | | | **0,000** | | **6.600,000** | | | |
| a | Giáo dục - đào tạo và dạy nghề | | | | | | | | **19.962,000** | **19.962,000** | | | | | | **0,000** | | **6.600,000** | | | |
| a.3 | Khối Trung học cơ sở | | | | | | | | **19.962,000** | **19.962,000** | | | | | | **0,000** | | **6.600,000** | | | |
| 1 | Phá dãy nhà 2 tầng phía trước. Xây mới dãy nhà 5 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Trương Công Định | Phường Lê Chân | 0064 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8179345 | 073 | 2026-2027 | Số: 1522/QĐ-UBND ngày 23/6/2026 | 19.962,000 | 19.962,000 | | | 6600 | | | | | 6.600,000 | | | |
| **I.4** | **Nguồn tạm ứng từ quỹ dự trữ tài chính cấp thành phố cho ngân sách phường Lê Chân** | | | | | | | | **101.769,856** | **101.769,856** | | | | | | **75.000,000** | | **75.000,000** | | | |
| I.4.1 | Giai đoạn thực hiện dự án | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| a | Giáo dục - đào tạo và dạy nghề | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| b | Các hoạt động kinh tế | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Đầu tư xây dựng mở rộng ngõ 170 Hai Bà Trưng và các hạng mục phụ trợ | Phường Lê Chân | 0065 | Ban quản lý dự án ĐTXD phường | 8188225 | 312 | 2026-2027 | Số: 1240/QĐ-UBND ngày 28/5/2026 | 101.769,856 | 101.769,856 | | | | | | 75.000,000 | | 75.000 | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |